

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà **Trịnh Hồng Hải**
- *Thư ký phiên họp:* Bà **Nguyễn Thị Thúy Ngân**.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* **Đặng Thị Tuyết Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1338/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 107/2026/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970.

Số CCCD: 079070009811, ngày cấp 26/12/2021

Địa chỉ: E ấp M, xã T, huyện H (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957

Số CCCD: 079157007724, ngày cấp 10/5/2021

Địa chỉ: 1 Khu phố D, phường H, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1959 – mất năm 2014.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961. Số CCCD: 079161031562

- Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1983. Số CCCD: 079183002162

Cùng địa chỉ: E ấp M, xã T, huyện H (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1963.

Địa chỉ: C ấp C, xã T, huyện H (nay là xã H), Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ I, Ấp F, xã B, huyện C (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: A đường H, Khu phố C, phường H, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 5 ấp M, xã T, huyện H (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Nguyễn Thị Hồng L2, sinh năm 1977.

Địa chỉ: A T, Phường B, Quận E (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự trên đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu đề ngày 22/10/2025, bản tự khai của người yêu cầu ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 bỏ nhà đi đâu không rõ từ năm 1994, không còn cư trú tại 5 ấp M, xã T, huyện H (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh, đã bị xóa hộ khẩu. Ngày 11/08/2022, ông Nguyễn Văn T đã thực hiện thủ tục yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Văn Đ và đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định giải quyết việc dân sự tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ mất tích số 505/2022/QĐST-VDS ngày 11/8/2022.

Tính đến thời điểm ông T nộp đơn yêu cầu tuyên bố chết (ngày 22/10/2025), đã quá thời hạn 03 năm kể từ ngày Tòa án ra quyết định tuyên bố ông Đ mất tích nhưng ông Đ vẫn không quay về và gia đình hoàn toàn không có tin tức xác thực nào cho thấy ông Đ còn sống. Nay, để có cơ sở pháp lý làm thủ tục bổ túc hồ sơ nhà đất của gia đình, ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ là đã chết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Thanh T1, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị Ú, bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị Hồng L2 cũng có bản tự khai thống nhất ý kiến và đồng ý với yêu cầu của ông Nguyễn Văn T, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Đ là đã chết để gia đình hoàn tất các thủ tục pháp lý về nhà đất.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp, Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp, Thư ký và các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phần nội dung: Căn cứ các Điều 392, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đề nghị Thẩm phán chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T, tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 là đã chết.

Kiến nghị Thẩm phán rút kinh nghiệm thực hiện đúng quy định về thời hạn tiến hành mở phiên họp theo quy định tại khoản 4 Điều 392 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn Đ là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 5 ấp M, xã T, huyện H (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Thanh T1, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị Ú, bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị Hồng L2 có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Do đó Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn T yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ là đã chết.

Nhận thấy: Ông Nguyễn Văn Đ đã bỏ địa phương đi biệt tích từ năm 1994. Ngày 11/08/2022, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ mất tích.

Kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích đối với ông Đ có hiệu lực pháp luật cho đến khi ông T nộp đơn yêu cầu (ngày 22/10/2025) và cho đến ngày mở phiên họp hôm nay, đã quá thời hạn 03 năm nhưng ông Đ không quay trở về và hoàn toàn không có tin tức xác thực là còn sống.

Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định tại Điều 392 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn không nhận được tin tức gì của ông Đ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong gia đình gồm bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Thanh T1, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị Ú, bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị Hồng L2 đều có bản tự khai thống nhất ý kiến, đồng ý với yêu cầu của ông Nguyễn Văn T và đề nghị Tòa án tuyên bố ông Đ là đã chết để gia đình có cơ sở hoàn tất các hồ sơ giấy tờ nhà đất liên quan.

Căn cứ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015: *"Sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống"*. Khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân

sự năm 2015 quy định: “Căn cứ vào các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết”.

Căn cứ giải đáp tại Công văn 163/TANDTC-PC ngày 10/9/2024 về giải đáp một số vướng mắc trong xét xử của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn quy định tại Khoản 2 Điều 71 “*Khi giải quyết yêu cầu tuyên bố một người là đã chết quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 thì Tòa án xác định ngày chết của người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết được xác định là ngày đầu tiên kế tiếp của ngày kết thúc thời hạn 05 năm liên kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Việc xác định thời điểm kết thúc thời hạn được thực hiện theo quy định tại Điều 148 .*”

Theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự “V/v yêu cầu tuyên bố mất tích ông Nguyễn Văn Đ” thì ông Đ mất tích năm 1994, năm có tin tức cuối cùng là năm 1994 (không rõ ngày, tháng), thời hạn 05 năm sẽ được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo, tức là ngày 01/01/1995; Theo Điều 148 Bộ luật Dân sự, thời hạn 05 năm liên tính từ ngày 01/01/1995 sẽ kết thúc vào ngày 31/12/1999.

Do đó, ngày chết của ông Nguyễn Văn Đ được xác định là ngày đầu tiên kế tiếp của ngày kết thúc thời hạn trên, tức là ngày 01/01/2000.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4, Điều 27; Điều 35; điểm b, Điều 39; các Điều 149, 367, 370, 371, 372, 391, 392, 393 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 71, 72 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[1]. Chấp nhận “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” của ông Nguyễn Văn T. Tuyên bố ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964. Nơi cư trú cuối cùng: 5/4 ấp M, xã T, huyện H (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của ông Nguyễn Văn Đ là ngày 01/01/2000.

Kể từ ngày quyết định của Tòa Á tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình, quan hệ về tài sản và các quan hệ nhân thân khác của ông Nguyễn Văn Đ được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Nguyễn Văn Đ được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[2]. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043167 ngày 27/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, thành phố Hồ Chí Minh, ông T đã nộp đủ lệ phí.

[3]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, thời hạn kháng cáo là 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND KV8 - TP. HCM;
- THADS TP HCM;
- UBND xã Bà Điểm,
TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP



Trịnh Hồng Hải